ĐỀ 1	ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II NĂM HỌC 2026-2027 MÔN:TIN HỌC 6

PHẦN I. PHẦN TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (7,0 điểm)

I: Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn *(3,0 điểm)*

Hãy chọn đáp án đúng trong các câu hỏi rồi tô vào phiếu trả lời trắc nghiệm, mỗi đáp án đúng được 0,25 điểm

Câu 1: Sơ đồ tư duy là gì?

A. Một sơ đồ trình bày thông tin trực quan bằng cách sử dụng từ ngữ ngắn gọn, hình ảnh, các đường nối để thể hiện các khái niệm và ý tưởng

B. Văn bản của một vở kịch, bộ phim hoặc chương trình phát sóng

C. Bản vẽ kiến trúc một ngôi nhà

D. Một sơ đồ hướng dẫn đường đi

Câu 2: Thông tin trong sơ đồ tư duy thường được tổ chức thành:

A. Mở bài, thân bài, kết luận. B. Tiêu đề, đoạn văn.

C. Chương, bài, mục. D. Chủ đề chính, chủ đề nhánh

Câu 3: Nhược điểm của việc tạo sơ đồ tư duy theo cách thủ công là gì?

A. Không linh hoạt để có thể làm ở bất cứ đâu, đòi hỏi công cụ khó tìm kiếm.

B. Không dễ dàng trong việc mở rộng, sửa chữa và chia sẻ cho nhiều người.

C. Khó sắp xếp, bố trí nội dung.

D. Hạn chế khả năng sáng tạo.

Câu 4: Cấu trúc một sơ đồ tư duy gồm?

A. Các ý chi tiết của chủ đề nhánh.

B. Tên của các chủ đề phụ (triển khai từ ý của chủ đề chính).

C. Tên của chủ đề trung tâm (chủ đề chính).

D. Cả 3 ý trên.

Câu 5: Một văn bản gồm có bao nhiêu lề?

A. 3 lề B. 4 lề C. 5 lề D. 2 lề

Câu 6: Phần mềm soạn thảo văn bản **không** có chức năng nào sau đây?

A. Nhập văn bản B. Sửa đổi, chỉnh sửa văn bản

C. Lưu trữ và in văn bản D. Chỉnh sửa video và âm thanh

Câu 7: Thao tác nào không phải là thao tác định dạng văn bản?

A. Căn giữa đoạn văn bản. B. Chọn chữ màu xanh.

C. Thay đổi kiểu chữ thành chữ nghiêng. D. Thêm hình ảnh vào văn bản.

Câu 8: Ý nghĩa của các nội dung được khoanh trong hình dưới đây là:

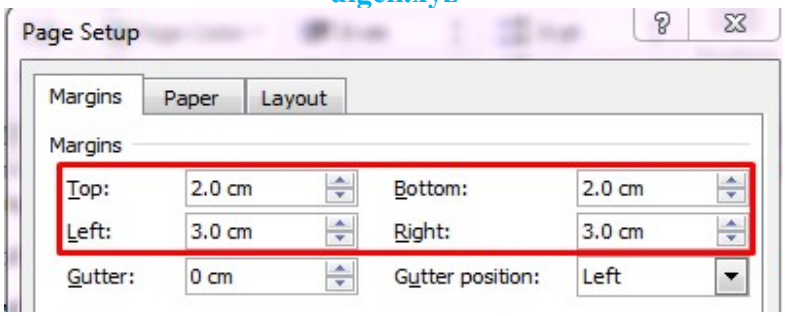

A. Cho biết lề trên và lề dưới là 2.0cm, lề trái và lề phải là 3.0cm
B. Cho biết lề trên và lề dưới là 3.0cm, lề trái và lề phải là 2.0cm
C. Cho biết lề trên và lề dưới là 3.0cm, lề trái và lề phải là 3.0cm
D. Cho biết lề trên và lề dưới là 2.0cm, lề trái và lề phải là 2.0cm

Câu 9: Trình bày thông tin dạng bảng giúp cho người xem:
A. Dễ so sánh B. Dễ in ra giấy C. Dễ học hỏi D. Dễ di chuyển

Câu 10: Để căn chỉnh lề, hướng của văn bản trong ô bạn cần sử dụng nhóm lệnh:
A. Cell size B. Alignment
C. Rows & columns D. Merge

Câu 11: Khi dùng lệnh Insert/Table, ta kéo thả hiện ra thông báo 10 x 5 Table, điều đó nghĩa là gì?
A. Khi bấm chuột sẽ hiện ra bảng gồm 5 cột, 10 hàng
B. Khi bấm chuột sẽ hiện ra bảng gồm 10 cột, 5 hàng
C. Khi bấm chuột sẽ hiện ra bảng gồm 10 cột, 15 hàng
D. Khi bấm chuột sẽ hiện ra bảng gồm 10 cột, 50 hàng

Câu 12: Sử dụng lệnh Insert/Table rồi dùng chuột kéo thả để chọn số cột và số hàng thì số cột, số hàng tối đa có thể tạo được là:
A. 10 cột, 10 hàng. B. 10 cột, 8 hàng.
C. 8 cột, 8 hàng. D. 8 cột, 10 hàng.

II: Câu trắc nghiệm đúng sai (4,0 điểm)

Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn Đúng hoặc Sai, rồi tô vào phiếu trả lời trắc nghiệm, mỗi đáp án đúng được 0,25 điểm

Câu 1: Để chuẩn bị cho việc lập kế hoạch học tập cá nhân và xác định mục tiêu phấn đấu trong năm học lớp 6, bạn An đã sử dụng phần mềm máy tính để thiết kế một sơ đồ tư duy trực quan mang tên "Kế hoạch cuộc đời". Sơ đồ tư duy hoàn thiện của bạn An được thể hiện trong hình dưới đây:

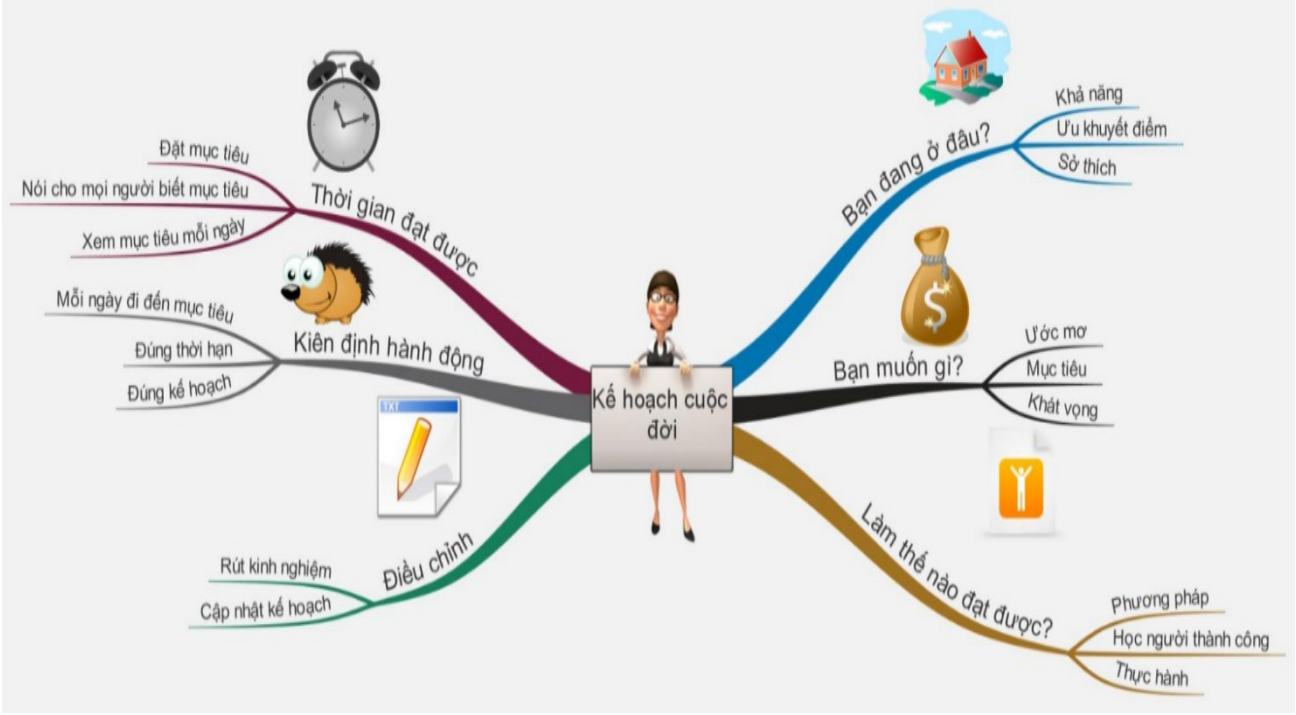

a. Tên chủ đề chính của sơ đồ trên là "Kế hoạch cuộc đời"

b. Sơ đồ trên có hai chủ đề nhánh

c. Những hình ảnh trong sơ đồ tư duy trên được vẽ bằng tay, vì không thể chèn hình ảnh vào sơ đồ tư duy được tạo từ máy tính

d. Em hoàn toàn có thể thêm chủ đề nhánh vào sơ đồ trên

Câu 2: Trong giờ thực hành Tin học về định dạng văn bản, bạn Nam đã tra cứu thông tin trên Internet và sao chép định nghĩa về máy tính từ trang bách khoa toàn thư Wikipedia vào phần mềm Microsoft Word. Bạn Nam đã tiến hành căn lề đoạn văn, điều chỉnh các kiểu chữ in đậm, in nghiêng và khoảng cách dòng để văn bản rõ ràng hơn như dưới đây:

Định nghĩa máy tính theo Wikipedia:

*Máy tính hay máy điện toán là một máy có thể được hướng dẫn để **thực hiện các chuỗi các phép toán số học hoặc logic một cách tự động** thông qua lập trình máy tính. Máy tính hiện đại có khả năng tuân theo các tập hợp lệnh tổng quát, được gọi là **chương trình**.*

a. Văn bản trên gồm 2 đoạn.

b. Văn bản trên đã được định dạng thụt lề trái

c. Các định dạng kiểu chữ đã được sử dụng trong văn bản trên là:

d. Nếu đặt con trỏ soạn thảo vào ngay sau chữ "***chương trình.***" rồi nhấn Enter, các văn bản được gõ sau đó sẽ trở lại kiểu chữ mặc định (không đậm, không nghiêng và không gạch chân)

Câu 3: Sau khi hoàn thiện nội dung cuốn sổ lưu niệm của lớp trên phần mềm soạn thảo Word, bạn Bình cần thiết lập lại các thông số trang in (hướng giấy, lề trang, khổ giấy)

trước khi in ra giấy để đóng thành quyển. Bạn Bình đã mở hộp thoại Page Setup hiển thị các thông số cài đặt như hình dưới đây:

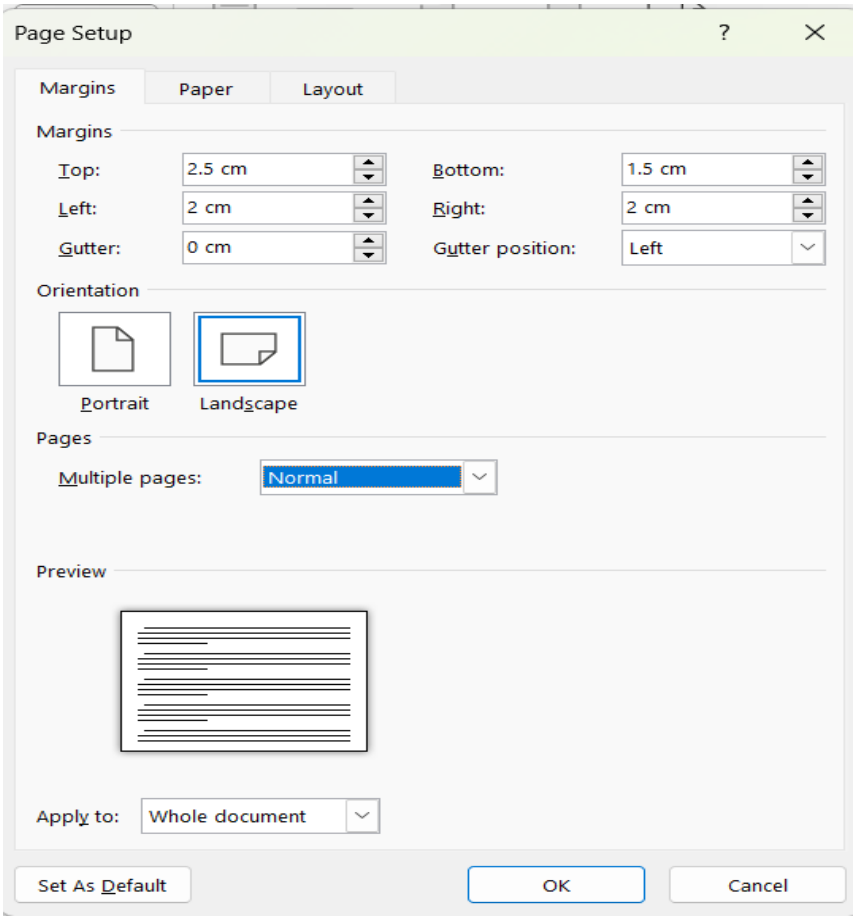

a. Hướng trang đang được chọn là trang đứng

b. Lề trái và lề phải của trang là bằng nhau

c. Nếu nhấn OK, chắc chắn khổ giấy sẽ được đặt là A4

d. Để đặt lề, hướng trang và chọn khổ giấy, em có thể không cần phải mở cửa sổ Page Setup này mà vẫn có thể thực hiện được

Câu 4: Để chuẩn bị phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong nhóm thực hiện dự án học tập "Trường học xanh", bạn Chi (Trưởng nhóm 1) đã sử dụng công cụ Table của phần mềm Microsoft Word để thiết kế bảng theo dõi danh sách học sinh dưới đây:

DANH SÁCH LỚP		
STT	Họ tên	Lớp
1	Nông Nhật Anh	6A
2	Ma Gia Bảo	6A

a. Để tạo bảng trên, em có thể sử dụng thao tác Design → Table

b. Bảng trên gồm 3 cột và 3 hàng

c. Để tạo bảng trên, cần chọn thông số trong phần Table là “3x4 Table”

d. Ô chứa chữ “DANH SÁCH LỚP” thực chất là 3 ô được hợp lại bằng chức năng Merge Cells

PHẦN II: TỰ LUẬN (3 điểm)

Thí sinh làm bài trên máy vi tính

Câu 1 (1 điểm): Mở phần mềm soạn thảo văn bản và tạo bảng như dưới đây

STT	Họ tên	Lớp
1	Nông Nhật Anh	6A
2	Ma Gia Bảo	6A

Câu 2 (1 điểm): Chèn thêm cột "Tuổi" ở bên phải cột "Lớp". Sau đó chèn thêm 2 hàng xuống ở bên dưới bảng. Thêm thông tin hai bạn trong lớp em vào bảng.

Câu 3 (1 điểm): Hãy dùng phần mền sơ đồ tư duy MindMaple để tóm tắt nội dung bài Định dạng văn bản tin học lớp 6

IV. HƯỚNG DẪN CHẤM

I: Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn

Mỗi câu trả lời đúng được 0,25đ

Câu	**1**	**2**	**3**	**4**	**5**	**6**	**7**	**8**	**9**	**10**	**11**	**12**
Đáp án	A	D	B	D	B	D	D	A	A	B	B	B

II: Câu trắc nghiệm đúng sai

Mỗi câu trả lời đúng được 0,25đ

Câu	**1a**	**1b**	**1c**	**1d**	**2a**	**2b**	**2c**	**2d**	**3a**	**3b**	**3c**	**3d**	**4a**	**4b**	**4c**	**4d**
Đáp án	Đ	S	S	Đ	Đ	Đ	S	S	S	Đ	S	Đ	S	S	Đ	Đ

III: Thực hành

Câu 1 **(1 điểm)**	- Biết tạo bảng đủ số hàng và số cột. - Gõ đúng văn bản vào các ô của bảng.	**0,5** **0,5**
Câu 2 **(1 điểm)**	- Chèn được cột mới vào bảng - Chèn được các hàng mới vào bảng (mỗi hàng được 0,25 điểm).	**0,5** **0,5**
Câu 3 **(1 điểm)**	- Mở được phần mền - Dùng sơ đồ tóm tắt nội dung bài	**0,25** **0,75**

KHUNG MA TRẬN, BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II, MÔN TIN HỌC 6

I. KHUNG MA TRẬN KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA HỌC KỲ II, MÔN TIN HỌC 6

- Thời điểm kiểm tra: Kiểm tra cuối học kì II, khi kết thúc nội dung: Chủ đề E- Ứng dụng tin học
- Thời gian làm bài: 45 phút. Hình thức kiểm tra: Kết hợp giữa trắc nghiệm và tự luận (tỉ lệ 70% trắc nghiệm, 30% tự luận).

*** Cấu trúc:**

- Mức độ đề: 40% Nhận biết; 30% Thông hiểu; 30% Vận dụng.
- Phần trắc nghiệm 4 lựa chọn: 3,0 điểm (12 câu -12 lệnh hỏi); Trắc nghiệm Đúng - Sai: 4,0 điểm (04 câu-16 lệnh hỏi)
- Phần tự luận: 3,0 điểm (3 câu)

Chương/ chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Số tiết	% Thời lượng	Các mức độ nhận thức									Tổng số câu			Tổng điểm
				Nhiều lựa chọn			Đúng - Sai			Tự luận						
				Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	
Chủ đề E: Ứng dụng tin học	Sơ đồ tư duy và phần mềm sơ đồ tư duy	2	30%	2	2		2	2				1	**4**	**4**	**1**	**3,0**
	Soạn thảo văn bản cơ bản	5	70%	6	2		6	6				2	**12**	**8**	**2**	**7,0**
Số câu TN/ Số câu TL		**7**	**100,0**	**8**	**4**	**0**	**8**	**8**				**3**	**16**	**12**	**3**	**10**
Tổng điểm				2	1	0	2	2	0	0	0	3	4	3	3	
Tỉ lệ %				**30%**			**40%**			**30%**			30	40	30	100,0

II. BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II, MÔN TIN HỌC 6

TT	Chủ đề / Chương	Nội dung/đơn vị kiến thức	Yêu cầu cần đạt	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức		
				Biết	Hiểu	Vận dụng
1	**Chủ đề 5. Ứng dụng tin học**	Sơ đồ tư duy và phần mềm sơ đồ tư duy	**Nhận biết:** - Biết khái niệm sơ đồ tư duy, lợi ích của sơ đồ tư duy - Biết sắp xếp một cách lôgic và trình bày dưới dạng sơ đồ tư duy các ý tưởng, khái niệm **Thông hiểu** – Giải thích được lợi ích của sơ đồ tư duy, nêu được nhu cầu sử dụng phần mềm sơ đồ tư duy trong học tập và trao đổi thông tin. **Vận dụng** – Sắp xếp được một cách logic và trình bày được dưới dạng sơ đồ tư duy các ý tưởng, khái niệm. – Sử dụng được phần mềm để tạo sơ đồ tư duy đơn giản phục vụ học tập và trao đổi thông tin.	4	4	1
		Soạn thảo văn bản cơ bản	**Nhận biết** – Nhận biết được tác dụng của công cụ căn lề, định dạng, tìm kiếm, thay thế	12	8	2

			trong phần mềm soạn thảo văn bản. – Nêu được các chức năng đặc trưng của những phần mềm soạn thảo văn bản. **Thông hiểu:** - Trình bày được tác dụng của công cụ căn lề, định dạng văn bản - Trình bày được thông tin ở dạng bảng bằng phần mềm soạn thảo văn bản. **Vận dụng** – Thực hiện được việc định dạng văn bản, trình bày trang văn bản và in. – Sử dụng được công cụ tìm kiếm và thay thế của phần mềm soạn thảo. – Trình bày được thông tin ở dạng bảng. – Soạn thảo được văn bản phục vụ học tập và sinh hoạt hàng ngày.			
Số câu TN/ Số câu TL				16 TN	12TN	3TH
Tổng số điểm				4	3	3
Tỉ lệ				40	30	30
Tỉ lệ chung				70		30